

CHÍNH PHỦ  
Số: 202/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2004

## NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

**Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng**

### CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

### NGHỊ ĐỊNH:

#### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng quy định tại Nghị định này bao gồm các vi phạm:

Về giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động nghiệp vụ, về cơ cấu tổ chức của tổ chức tín dụng;

Về quản trị, điều hành, kiểm toán;

Về huy động vốn;

Về cho vay, bảo lãnh ngân hàng, chiết khấu và cho thuê tài chính;

Về quản lý ngoại hối, quản lý kinh doanh vàng;

Về thanh toán, mua, đầu tư vào tài sản cố định và kinh doanh bất động sản;

Về bảo đảm an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng;

Về kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo, bí mật hoạt động ngân hàng;

Về xâm phạm quyền tự chủ kinh doanh của tổ chức tín dụng; cản trở việc thanh tra, kiểm tra, không thực hiện yêu cầu của cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; cạnh tranh bất hợp pháp.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng mà không phải là tội phạm đều bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

2. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi hành vi vi phạm hành chính do mình gây ra. Sau khi chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý của người đó theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính**

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

## **Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính**

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng là 2 năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

Nếu quá thời hạn nói trên thì không xử phạt, nhưng bị áp dụng biện pháp quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính thì bị xử phạt vi phạm hành

chính; trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người ra quyết định phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại các khoản 1, 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện vi phạm hành chính mới trong cùng lĩnh vực trước đây đã vi phạm hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

#### **Điều 5. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính**

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

#### **Điều 6. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng**

Khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, chỉ những tình tiết sau đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng:

1. Những tình tiết giảm nhẹ:

- a) Người vi phạm hành chính đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại;
- b) Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi;
- c) Vi phạm do bị ép buộc hoặc bị lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần;
- d) Vi phạm do trình độ lạc hậu.

2. Những tình tiết tăng nặng:

- a) Vi phạm có tổ chức;
- b) Vi phạm nhiều lần trong cùng lĩnh vực hoặc tái phạm trong cùng lĩnh vực;
- c) ép buộc người bị lệ thuộc vào mình về vật chất hoặc tinh thần vi phạm;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;

đ) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, hoàn cảnh thiên tai hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm;

e) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính;

g) Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó;

h) Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính.

### **Điều 7. Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

b) Đề nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ có thời hạn hoặc không có thời hạn việc thực hiện một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ liên quan đến hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính.

## **Chương II**

# **HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT**

## **Mục 1**

## **VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

### **Điều 8. Vi phạm về giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động nghiệp vụ (gọi chung là giấy phép)**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Hoạt động không đúng quy định ghi trong giấy phép;
- b) Hoạt động khi chưa được cấp có thẩm quyền chuẩn y điều lệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Cho mượn, cho thuê hoặc chuyển nhượng giấy phép cho tổ chức, cá nhân khác;
- b) Tẩy xóa, sửa chữa giấy phép.

3. Phạt tiền từ 45.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Hoạt động ngân hàng không có giấy phép;
- b) Tiếp tục hoạt động ngân hàng khi đã bị đình chỉ, bị tước giấy phép hoặc giấy phép đã hết thời hạn.

4. áp dụng hình thức xử phạt bổ sung:

Đề nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ có thời hạn hoặc không có thời hạn việc thực hiện một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 2 Điều này.

## **Mục 2**

## **VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH, KIỂM TOÁN**

### **Điều 9. Vi phạm về quản trị, điều hành**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) của tổ chức tín dụng, trừ trường hợp pháp luật có